

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn Dũng L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 146, ấp T, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Tuyết A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 12, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Văn Dũng L, sinh năm 1984 và chị Phạm Thị Tuyết A, sinh năm 1986 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, ngày 10/3/2006).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Võ Văn Dũng L và chị Phạm Thị Tuyết A có 02 người con chung tên Võ Tường K, sinh ngày 22/6/2006 và Võ Tường H, sinh ngày 20/4/2010. Anh L và chị A tự thỏa thuận (được sự đồng ý của cháu K, cháu H) giao hai người con cho chị A nuôi dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh L, nhưng nêu anh L lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh L.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh L về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ/tháng/02 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực, pháp luật cho đến khi cháu K, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Văn Dũng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm gồm: 150.000 đồng (*Một trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0001672 ngày 15/10/2022, anh L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- UBND Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hồ Thanh Hồng**